ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3501 /QĐ-UBND	*Long An, ngày 20 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 3122/TTr-SGTVT ngày 08/10/2014 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1124/STP-KSTTHC ngày 02/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng sở, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- CT. UBND tỉnh;
- Phòng NCTCD(NC);
- Lưu: VT.

QD_TTHC_SGTVT_T10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nguyên

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LONG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3501 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính
II. Lĩnh vực đường thủy nội địa	
5	Chấp thuận xây dựng bến hàng hóa, bến hành khách
6	Cấp Giấy phép hoạt động bến hàng hóa, bến hành khách

B. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế
II. Lĩnh vực đường thủy nội địa			
7		Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa

C. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
II. Lĩnh vực đường thủy nội địa			
5	- T-LAN-010539-TT	Chấp thuận xây dựng cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

6	-T-LAN-010566-TT	Công bố cảng thủy nội địa đối với hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
7	-T-LAN-010578-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp quyết định công bố cảng hết hạn.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
8	-T-LAN-058996-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được phương tiện lớn hơn.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về Ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
9	-T-LAN -059673-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp phân chia, sáp nhập cảng.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
10	-T-LAN-010550-TT	Công bố lại cảng thủy nội địa đối với cảng hàng hóa, hành khách thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương, không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trong trường hợp chuyển quyền sở hữu.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
11	-T-LAN-059181-TT	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản

			lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
12	-T-LAN-059649-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương trong trường hợp giấy phép hết hạn.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
13	-T-LAN -059479-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương trong trường hợp đầu tư xây dựng bổ sung để nâng cao khả năng thông qua hoặc tiếp nhận được phương tiện lớn hơn.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
14	-T-LAN-059708-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương trong trường hợp phân chia, sáp nhập bến thủy nội địa.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.
15	-T-LAN-058917-TT	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa thuộc đường thủy nội địa (ĐTNĐ) địa phương, ĐTNĐ chuyên dùng nối với ĐTNĐ địa phương trong trường hợp chuyển quyền sở hữu bến thủy nội địa.	Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về Ban hành quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LONG AN

A. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải

II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

5. Chấp thuận xây dựng bến hàng hóa, bến hành khách

- Trình tự thực hiện

* Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2. Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc trực tiếp tại nơi tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận một cửa) Sở Giao thông Vận tải Long An (số 66, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

+ Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông Vận tải cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.
- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn bằng văn bản cho nơi gởi hoàn thiện hồ sơ.

Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ phòng nghiệp vụ xử lý, trình Lãnh đạo Sở ký văn bản chấp thuận xây dựng bến hàng hóa, bến hành khách.

* Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông Vận tải.

* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ các ngày lễ, ngày nghỉ)

+ Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Giao thông Vận tải hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

+ Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa theo mẫu số 3a phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải.
- Sơ đồ mặt bằng cầu bến và vùng nước trước bến đã được đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận cầu bến không nằm trong hành lang bảo vệ luồng và vùng nước trước bến không chồng lấn với luồng chạy tàu thuyền.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An;

+ Cơ quan phối hợp: không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: văn bản chấp thuận.

- Phí, lệ phí (nếu có): không có.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa *(theo mẫu số 3a phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải).*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản;

+ Vùng nước bến không chồng lấn với luồng chạy tàu thuyền.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

+ Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

6. Cấp Giấy phép hoạt động bến hàng hóa, bến hành khách

- Trình tự thực hiện

* Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2. Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc trực tiếp tại nơi tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận một cửa) Sở Giao thông Vận tải Long An (số 66, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

+ Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông Vận tải cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.
- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn bằng văn bản cho nơi gởi hoàn thiện hồ sơ.

Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ phòng nghiệp vụ xử lý, trình Lãnh đạo Sở cấp Giấy phép hoạt động bến hàng hóa, bến hành khách.

* Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông Vận tải.

* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ các ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Giao thông Vận tải hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

Sau khi hoàn thành việc xây dựng, gia cố bến và các công việc có liên quan, tổ chức, cá nhân xin mở bến gửi hồ sơ đến Sở Giao thông Vận tải.

+ Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 3 phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải.
- Bản sao chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng sử dụng đất theo quy định của pháp luật có kèm theo bản vẽ khu đất;
- Bản chính Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến tự lập hoặc do đơn vị tư vấn lập nhưng phải đầy đủ các nội dung: vị trí vùng nước theo lý trình từ km...đến km..., bờ (trái, phải)..., sông (kênh), thuộc xã..., huyện..., tỉnh (thành phố) hoặc xác định khoảng cách tới vật chuẩn; đường ranh giới vùng nước ghi rõ kích thước; độ sâu nhỏ nhất của vùng nước bến và luồng vào bến ứng với mực nước khi đo đạc; chiều dài và chiều rộng của luồng vào bến; cầu bến xếp dỡ hàng hoá hoặc đón trả hành khách, thời điểm khảo sát lập sơ đồ;
- Bản chính văn bản xác nhận việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu bến thủy nội địa; xác nhận hoàn thành việc rà quét, thanh thải vật chướng ngại (nếu có) của đơn vị quản lý đường thủy nội địa;
- Bản sao Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);
- Văn bản chấp thuận cho phép san lấp mặt bằng của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp mở bến để phun đất, cát san lấp mặt bằng;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An;

+ Cơ quan phối hợp: không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: giấy phép.

- Phí, lệ phí (nếu có): 40.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa *(theo mẫu số 3 phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải).*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản;

+ Vùng nước bến không chồng lấn với luồng chạy tàu thuyền;

+ Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

+ Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

+ Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận xây dựng bến, dự án xây dựng bến phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với dự án phải phê duyệt theo quy định) hoặc phải được triển khai xây dựng, nếu quá thời hạn trên thì văn bản chấp thuận không còn hiệu lực;

+ Đối với trường hợp nhiều bến có vùng nước liền kề nhau (gọi là cụm bến), các tổ chức, cá nhân xin mở bến được phép thoả thuận bằng văn bản cử đại diện thay mặt các chủ bến làm thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng và cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa cho cụm bến đó theo trình tự, thủ tục quy định (thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bến hàng hóa, bến hành khách).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

+ Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

B. Thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải

II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

7. Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

- Trình tự thực hiện

* Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

* Bước 2. Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc trực tiếp tại nơi tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận một cửa) Sở Giao thông Vận tải Long An (số 66, đường Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

+ Công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông Vận tải cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định.
- Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ không đầy đủ, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn bằng văn bản cho nơi gởi hoàn thiện hồ sơ.

Khi hồ sơ đầy đủ, hợp lệ phòng nghiệp vụ xử lý, trình lãnh đạo sở cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.

* Bước 3. Nhận kết quả tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông Vận tải.

* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hằng tuần (trừ các ngày lễ, ngày nghỉ)

+ Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

- Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Giao thông Vận tải hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

+ Thành phần hồ sơ:

- *Đối với trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động do giấy phép hết hiệu lực: đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 3b phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải.*

- *Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp:*
  - *Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 3b phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải;*
  - *Văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập hoặc văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến.*
- *Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do có sự thay đổi nội dung so với giấy phép đã được cấp:*
  - *Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 3b phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải);*
  - *Các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nói trên.*
- *Đối với trường hợp cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực thông qua bến: thực hiện theo quy trình thủ tục chấp thuận xây dựng bến và thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.*

+ Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An;

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không có;

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Long An;

+ Cơ quan phối hợp: không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: giấy phép.

- Phí, lệ phí (nếu có): 40.000 đồng/giấy phép.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (mẫu số 3b phần phụ lục của Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải).*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

+ Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi. Trường

hợp bến nằm trong khu vực cấm xây dựng, có thể được sử dụng tạm thời nếu được cơ quan có thẩm quyền quản lý chuyên ngành đối với khu vực cấm xây dựng đó chấp thuận bằng văn bản;

+ Vùng nước bến không chồng lấn với luồng chạy tàu thuyền;

+ Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

+ Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

+ Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

+ Thông tư số 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa./.

Kèm theo các mẫu 3a, mẫu 3, mẫu 3b.

QD_TTHC_SGTVT_T10_PL

Mẫu: Đơn đề nghị

Mẫu số 3b

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

***Kính gửi: (1)*.....**

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ: (4) .....

Số điện thoại: ..... Số FAX .....

Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2) ....

Vị trí bến: (3) : từ km thứ .....đến km thứ ..... trên bờ (phải hay trái) ..... sông (kênh) .....thuộc xã(phường) ....., huyện (quận)..... .....tỉnh (thành phố):.....

Kết cấu, quy mô công trình bến: (6b).....

Phương án khai thác (9): .....

.....

Bến được sử dụng để: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6b): .....

.....

Phạm vi vùng nước sử dụng (7): .....

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (7).....

.....

Lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động (9): .....

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên

Hướng dẫn cách ghi:

I. Kích thước Giấy phép (kích thước khung): 15 x 20 cm

II. Nội dung các mục:

(1) Ghi rõ tên Cơ quan cấp giấy phép.

(2) Ghi tên bến,

(4) Ghi tên chủ bến.

(3) Ghi rõ bến nằm từ km thứ..... đến km thứ..... thuộc bờ (phải hay trái) của sông (kênh) nào, thuộc xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) nào (có thể ghi theo tọa độ nếu bến không thể xác định vị trí theo lý trình).

(6b) Ghi rõ những đặc điểm của cầu bến hình dạng, kết cấu, kích thước và các công trình thiết yếu khác.

(5a) Ghi rõ là bến hành khách hay xếp dỡ hàng hóa thông thường, xếp dỡ xăng dầu hay bến chuyên dùng.

(7) Ghi rõ chiều dài, chiều rộng vùng nước của bến. Tùy trường hợp có thể ghi thêm cách vật chuẩn ..... mét.

(8) Ghi mớn nước đầy tải của loại phương tiện lớn nhất mà bến có khả năng tiếp nhận và cao độ mực nước tương ứng. Ngoài ra tùy đặc điểm của mỗi bến có thể ghi thêm một số số liệu khác như: trọng tải, chiều dài, chiều rộng của loại phương tiện lớn nhất được phép vào bến.

Thí dụ: bến có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy nội địa có mớn nước đầy tải không quá 1,8m ứng với mức nước từ +3,0 m trở lên.

(9) Nêu rõ lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động

III. Nếu Giấy phép cấp cho cụm bến thì Mục (3) ghi tên người đại diện. Kèm theo Giấy phép là danh sách tên các chủ bến trong cụm và số văn bản về quyền sử dụng đất của từng bến theo mẫu sau:

DANH SÁCH CÁC BẾN TRONG CỤM

(kèm theo Giấy phép mở bến thủy nội địa số..... ngày.....)

STT	Họ và tên chủ bến	Địa chỉ	Số văn bản về quyền sử dụng đất	Số Giấy chứng nhận ĐKKD	Ghi chú

Hướng dẫn cách ghi:

I. Kích thước Giấy phép (kích thước khung): 15 x 20 cm

II. Nội dung các mục:

(1) Ghi rõ tên Cơ quan cấp giấy phép.

(2) Ghi tên bến,

(4) Ghi tên chủ bến.

(3) Ghi rõ bến nằm từ km thứ..... đến km thứ..... thuộc bờ (phải hay trái) của sông (kênh) nào, thuộc xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) nào (có thể ghi theo tọa độ nếu bến không thể xác định vị trí theo lý trình).

(6b) Ghi rõ những đặc điểm của cầu bến hình dạng, kết cấu, kích thước và các công trình thiết yếu khác.

(5a) Ghi rõ là bến hành khách hay xếp dỡ hàng hóa thông thường, xếp dỡ xăng dầu hay bến chuyên dùng.

(7) Ghi rõ chiều dài, chiều rộng vùng nước của bến. Tùy trường hợp có thể ghi thêm cách vật chuẩn ..... mét.

(8) Ghi mớn nước đầy tải của loại phương tiện lớn nhất mà bến có khả năng tiếp nhận và cao độ mực nước tương ứng. Ngoài ra tùy đặc điểm của mỗi bến có thể ghi thêm một số số liệu khác như: trọng tải, chiều dài, chiều rộng của loại phương tiện lớn nhất được phép vào bến.

Thí dụ: bến có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy nội địa có mớn nước đầy tải không quá 1,8m ứng với mức nước từ +3,0 m trở lên.

(9) Nêu rõ lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động

III. Nếu Giấy phép cấp cho cụm bến thì Mục (3) ghi tên người đại diện. Kèm theo Giấy phép là danh sách tên các chủ bến trong cụm và số văn bản về quyền sử dụng đất của từng bến theo mẫu sau:

DANH SÁCH CÁC BẾN TRONG CỤM

(kèm theo Giấy phép mở bến thủy nội địa số..... ngày.....)

STT	Họ và tên chủ bến	Địa chỉ	Số văn bản về quyền sử dụng đất	Số Giấy chứng nhận ĐKKD	Ghi chú

Mẫu: Đơn đề nghị

Mẫu số 3

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

***Kính gửi: (1)*.....**

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số FAX .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng .... năm..... .....

do cơ quan .... cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2) .....

Vị trí bến: (3) : từ km thứ .....đến km thứ ..... trên bờ (phải hay trái).....sông (kênh).....thuộc xã(phường) ....., huyện (quận)..... .....tỉnh (thành phố):.....

Kết cấu, quy mô của bến: (6b): .....

Phương án khai thác (9): .....

Bến được sử dụng để: (5a) .....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6b) .....

Phạm vi vùng nước sử dụng (7) .....

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;
- Chiều rộng..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (8).....

.....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên

Hướng dẫn cách ghi:
I. Kích thước Giấy phép (kích thước khung): 15 x 20 cm

II. Nội dung các mục:

(1) Ghi rõ tên Cơ quan cấp giấy phép.

(2) Ghi tên bến,

(4) Ghi tên chủ bến.

(3) Ghi rõ bến nằm từ km thứ..... đến km thứ..... thuộc bờ (phải hay trái) của sông (kênh) nào, thuộc xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố) nào (có thể ghi theo tọa độ nếu bến không thể xác định vị trí theo lý trình).

(6b) Ghi rõ những đặc điểm của cầu bến hình dạng, kết cấu, kích thước và các công trình thiết yếu khác.

(5a) Ghi rõ là bến hành khách hay xếp dỡ hàng hóa thông thường, xếp dỡ xăng dầu hay bến chuyên dùng.

(7) Ghi rõ chiều dài, chiều rộng vùng nước của bến. Tùy trường hợp có thể ghi thêm cách vật chuẩn ..... mét.

(8) Ghi mớn nước đầy tải của loại phương tiện lớn nhất mà bến có khả năng tiếp nhận và cao độ mực nước tương ứng. Ngoài ra tùy đặc điểm của mỗi bến có thể ghi thêm một số số liệu khác như: trọng tải, chiều dài, chiều rộng của loại phương tiện lớn nhất được phép vào bến.

Thí dụ: bến có khả năng tiếp nhận phương tiện thủy nội địa có mớn nước đầy tải không quá 1,8m ứng với mức nước từ +3,0 m trở lên.

(9) Nêu rõ lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động

III. Nếu Giấy phép cấp cho cụm bến thì Mục (3) ghi tên người đại diện. Kèm theo Giấy phép là danh sách tên các chủ bến trong cụm và số văn bản về quyền sử dụng đất của từng bến theo mẫu sau:

DANH SÁCH CÁC BẾN TRONG CỤM

(kèm theo Giấy phép mở bến thủy nội địa số..... ngày.....)

STT	Họ và tên chủ bến	Địa chỉ	Số văn bản về quyền sử dụng đất	Số Giấy chứng nhận ĐKKD	Ghi chú

Mẫu: Đơn đề nghị

Mẫu số 3a
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn đề nghị chấp thuận mở bến thủy nội địa

Kính gửi: *(1)*.....

Tên tổ chức, cá nhân (4).....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số FAX .....

Làm đơn đề nghị được chấp thuận mở bến thủy nội địa(2) .....

Vị trí dự kiến mở bến: (3) : từ km thứ .....đến km thứ ..... trên bờ (phải hay trái) ..... sông, (kênh) .....thuộc xã (phường) ....., huyện (quận)..... tỉnh (thành phố): .....

Quy mô dự kiến xây dựng (6b) .....

.....

Bến được sử dụng vào mục đích: (5a).....

Phạm vi vùng đất sử dụng (6a): .....

Phạm vi vùng nước sử dụng (7):

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép cầu bến trở ra.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

Người làm đơn
Ký tên